

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex có phiên giảm điểm kỷ lục với thanh khoản tăng vọt

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Chênh lệch âm giữa F2003 và VNIndex nổi rộng

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PVI, PHR

[KBSV Danh Mục Đầu Tư]

Thêm: KBC, Bớt: PVS

[Quan điểm đầu tư]

Mở lại từng phần vị thế ngắn hạn

09/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	835.49	-6.28
VN30	782.85	-6.35
HĐTL VN30	774.10	-6.99
HNXIndex	106.34	-6.44
HNX30	193.47	-7.36
UPCoM	52.44	-5.38
USD/VNĐ	VND23,204	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.15	-16
Lãi suất qua đêm (%)	2.13	+27
Dầu (WTI, \$)	41.28	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,668.80	-0.30

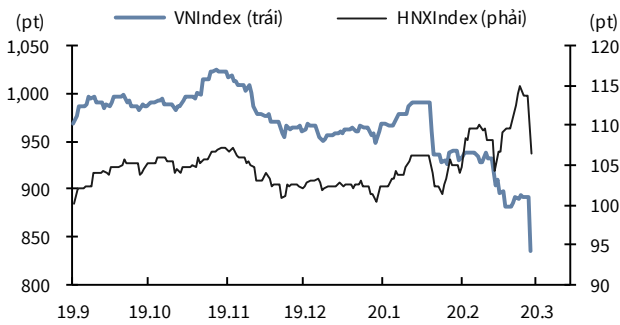


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	835.49 (-6.28%)
KLGD (triệu CP)	273.2 (+55.6%)
GTGD (triệu US\$)	239.7 (+41.2%)
HNXIndex	106.34 (-6.44%)
KLGD (triệu CP)	68.4 (+29.0%)
GTGD (triệu US\$)	33.0 (+32.9%)
UPCoM	52.44 (-5.38%)
KLGD (triệu CP)	33.7 (+111.9%)
GTGD (triệu US\$)	14.8 (+199.6%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-9.8

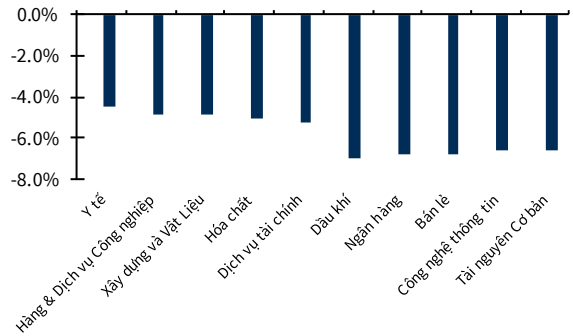
Việc xuất hiện các ca nhiễm Corona mới tại Hà Nội trong các ngày cuối tuần khiến nhà đầu tư hoảng loạn và bán tháo mạnh mẽ, kéo theo chỉ số VNIndex có phiên giảm điểm kỷ lục với thanh khoản tăng vọt ngày hôm nay. Nhóm cổ phiếu chịu tác động trực tiếp từ dịch Covid-19 đồng loạt giảm mạnh như cổ phiếu ngành hàng không VJC (-5.8%), HVN (-6.8%)..., ngành hàng tiêu dùng như MWG (-7%), PNJ (-6.9%)..., ngành bảo hiểm như BVH (-6.9%), BMI (-6.8%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB (-7%), BID (-6.9%), CTG (-7%)..., vốn có diễn biến giá khá vững vàng trước đó, cũng đồng loạt giảm sàn trong phiên hôm nay khi mà số liệu từ NHNN công bố tín dụng trong 2 tháng đầu năm chỉ tăng 0.06% do tác động của dịch bệnh. Việc giá dầu trên thị trường Châu Á lao dốc sau khi Saudi Arabia công bố kế hoạch tăng sản lượng, kết hợp với triển vọng bi quan của kinh tế toàn cầu, khiến nhóm cổ phiếu dầu khí cũng giảm sàn hàng loạt như GAS (-7%), PVD (-6.9%), PVS (-9.9%)... Điểm sáng trong phiên hôm nay đến từ nhóm cổ phiếu dược với diễn biến bất tiêu cực hơn thị trường chung nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh, có thể thấy ở DVN (-2.5%), TRA (-2.2%), DBD (-2.1%)... Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng mạnh, tập trung ở MSN, VIC và HPG...

VN Index & HNX Index



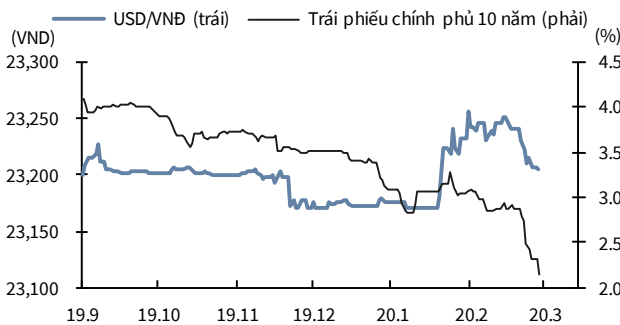
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



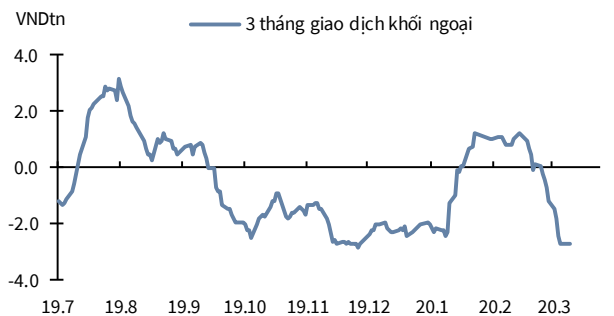
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

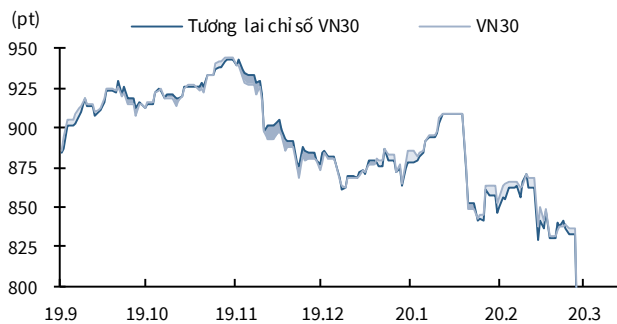
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	782.85 (-6.35%)
VN30 tương lai	774.1 (-6.99%)
Mở cửa	796.2
Cao nhất	798.0
Thấp nhất	774.1

Các HĐTL đồng loạt giảm sàn trong phiên hôm nay, tương ứng với mức giảm kỷ lục ở thị trường cơ sở. Chênh lệch âm giữa F2003 và VNIndex nới rộng ra mức -8.75 điểm, phản ứng tâm lý bi quan của NĐT trước triển vọng thị trường trong ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị ở mức thấp.

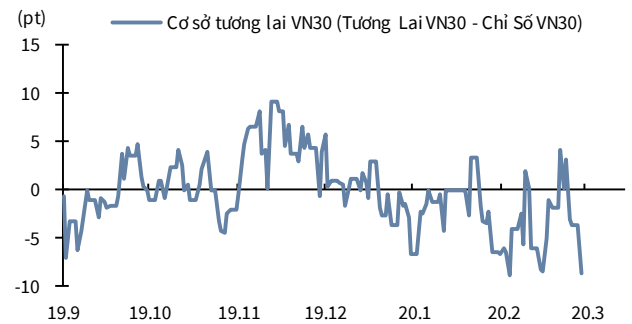
Hợp đồng	133,101 (-6.4%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



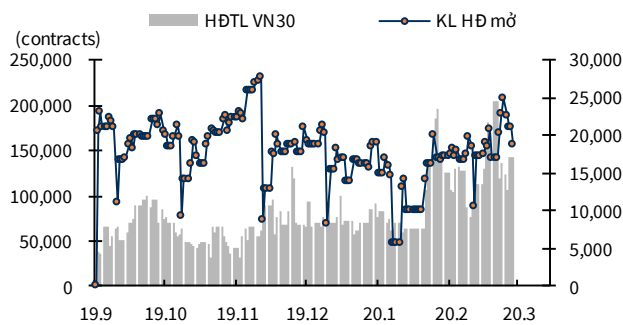
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



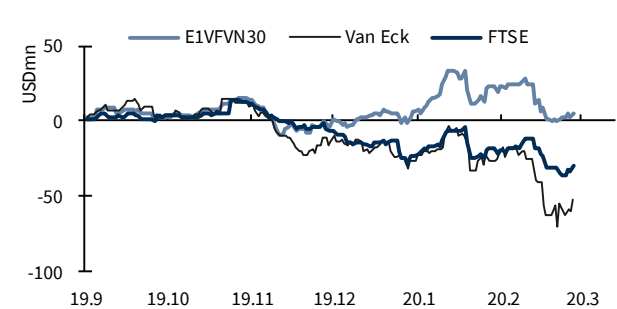
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

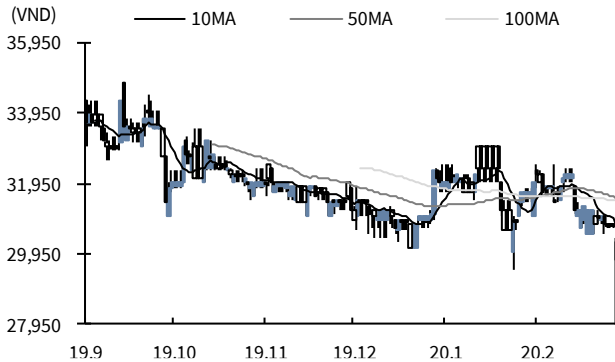
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

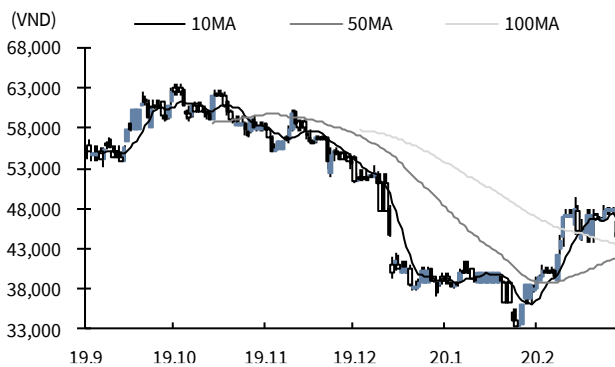
Bảo Hiểm Dầu Khí (PVI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVI giảm -3.2% xuống 29,800 VND/cp.
- PVI công bố Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương mua tối đa 11,6 triệu cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) làm cổ phiếu quỹ. Thời gian thực hiện trong năm 2020.
- Giá mua theo diễn biến thị trường nhưng không cao hơn giá trị sổ sách của PVI tại báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Tính theo mức giá đang giao dịch 30.800 đồng/cp, PVI dự chi khoảng 355 tỷ đồng để mua lại cổ phiếu.

Cao su Phước Hòa (PHR)



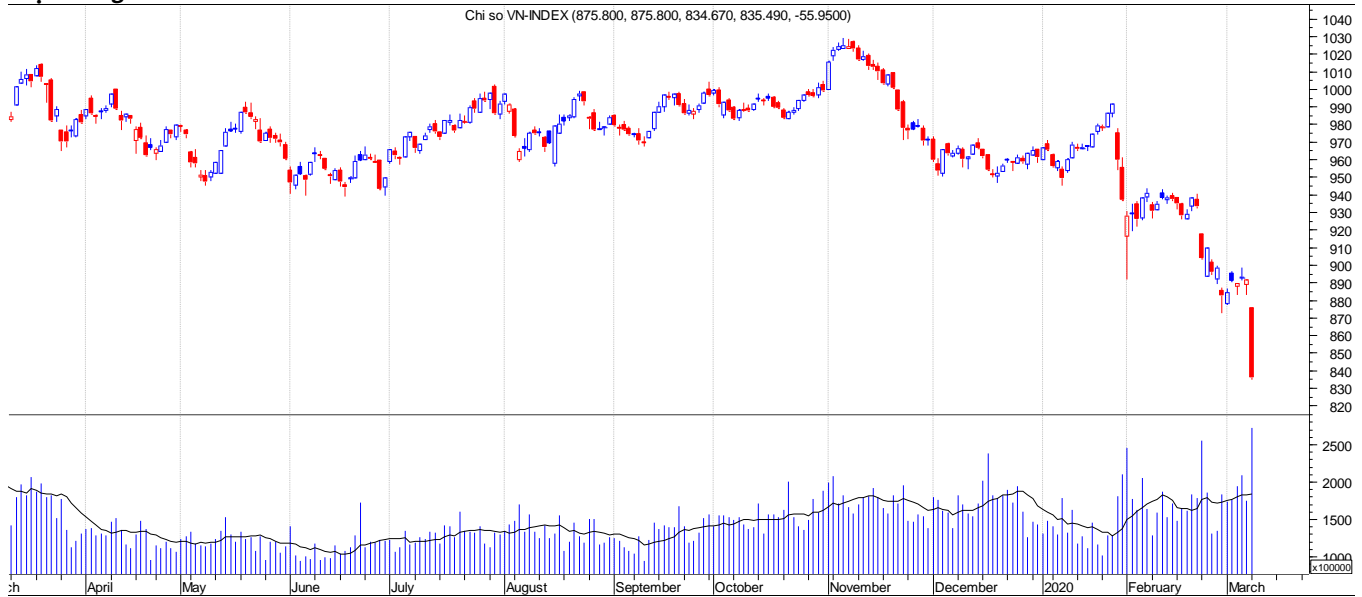
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PHR giảm -6.9% xuống 44,550 VND/cp.
- PHR công bố nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020. Theo đó, công ty lên kế hoạch công ty mẹ với lợi nhuận trước thuế 1,148 tỷ đồng (+115% YoY) và doanh thu 2,460 tỷ đồng (+46% YoY). Tỷ lệ cổ tức không thấp hơn 30%. Mức tăng trưởng cao được ban lãnh đạo lý giải đến từ kỳ vọng vào việc thoái vốn tại công ty liên kết NTC hiện có vốn hóa 2,700 tỷ đồng (PHR đang nắm giữ 33%).

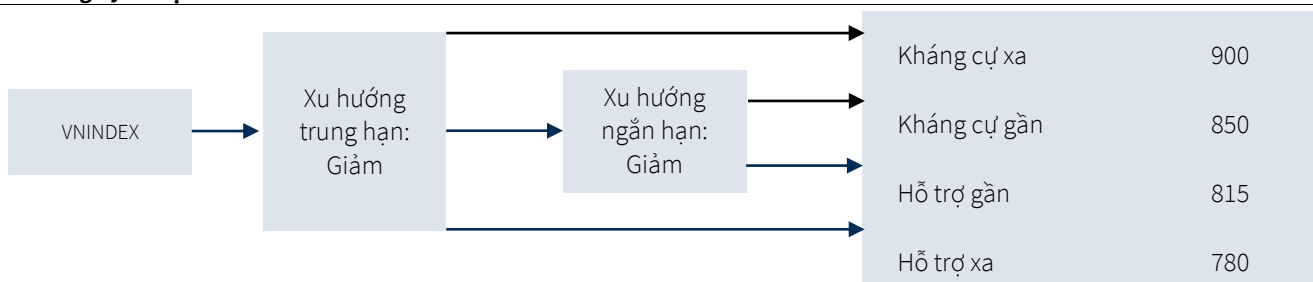
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNINDEX tạo gap giảm điểm ngay từ thời điểm mở cửa và tiếp tục lao dốc về cuối phiên, hình thành mẫu hình nến khá tiêu cực.
- Với đà đi xuống hiện tại, chỉ số nhiều khả năng sẽ sớm thử thách kênh tăng điểm dài hạn ngay trong phiên ngày mai với điểm tiếp xúc nằm tại vùng 81x. Đây được xem là 1 vùng hỗ trợ có ý nghĩa khá mạnh và chúng tôi cho rằng thị trường sẽ có cơ hội hồi phục tại đây.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị có thể mở lại từng phần vị thế ngắn hạn tại vùng hỗ trợ với đích kỳ vọng gần là vùng điểm 85x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VN30 cũng có 1 phiên lao dốc mạnh về cuối phiên, tạo mẫu hình nến khá tiêu cực.
- Theo nhận định, chỉ số có 1 vùng hỗ trợ đáng lưu ý tại quanh 860 và chúng tôi nghiêng về kịch bản sẽ cho phản ứng sớm trong phiên ngày mai. Đích kỳ vọng gần của nhịp hồi sau đó nằm tại quanh 810.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị có thể mở trạng thái LONG khi chỉ số về đến vùng hỗ trợ đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

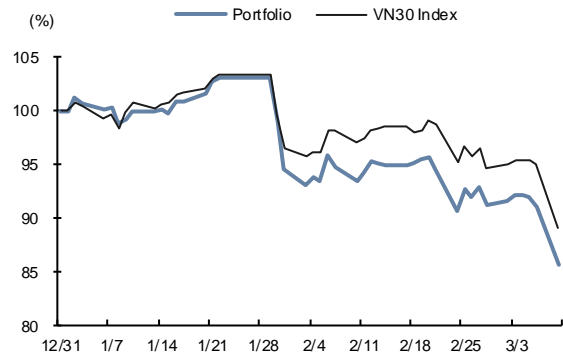
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-6.35%	-6.07%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.94%	-14.44%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	95,900	-7.0%	-17.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,400	-6.9%	-8.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	75,100	-6.9%	-2.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,250	-6.8%	-2.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,900	-6.6%	-12.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,300	-6.9%	30.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	24,000	-7.0%	-1.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,500	-5.8%	-12.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,850	-6.9%	-11.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,700	0.0%	0.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-6.9%	58.6%	30.6
PHR	-6.9%	6.5%	23.3
KBC	-6.8%	24.5%	13.9
CTG	-7.0%	29.7%	8.9
STB	-6.9%	12.1%	7.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	18.2%	YEG, YEG
Du lịch và Giải trí	-2.1%	HVN, SCS
Xây dựng và Vật Liệu	-2.7%	GAB, CTD
Y tế	-3.2%	PME, OPC
Dịch vụ tài chính	-3.2%	BCG, TVS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-9.6%	TCH, DRC
Bán lẻ	-9.0%	MWG, CMV
Công nghệ thông tin	-9.0%	FPT, CMG
Dầu khí	-8.6%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7.5%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	-9.5%	16.5%	0.7
BVS	-4.2%	28.0%	0.4
WCS	-1.2%	26.1%	0.3
SD6	0.0%	12.0%	0.2
NBC	-3.1%	7.2%	0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	93.1%	YEG, YEG
Hóa chất	1.7%	PHR, HAI
Xây dựng và Vật Liệu	-3.3%	GAB, SII
Công nghệ thông tin	-4.6%	ITD, ICT
Y tế	-6.3%	PME, IMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-22.7%	TCH, DRC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.4%	GAS, POW
Du lịch và Giải trí	-12.6%	VJC, HVN
Tài nguyên Cơ bản	-12.1%	HPG, HSG
Bất động sản	-11.6%	VIC, VHM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,700	330,463 (14,241)	63,373 (2.7)	22.0	34.9	22.1	48.4	8.2	18.9	3.8	3.3	-7.0	-7.3	-14.6	-15.0
	VHM	VINHOMES JSC	75,300	247,700 (10,674)	44,258 (1.9)	34.0	9.1	7.4	36.9	38.2	31.9	2.9	2.1	-6.9	-6.5	-13.4	-11.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,550	60,330 (2,600)	36,559 (1.6)	16.2	18.6	14.2	17.5	11.2	12.6	2.0	1.8	-6.8	-7.0	-17.0	-21.9
	NVL	NOVA LAND INVES	53,000	51,386 (2,214)	28,466 (1.2)	32.2	17.0	15.2	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-1.9	-1.1	-2.0	-10.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	23,000	12,522 (540)	5,377 (0.2)	4.5	10.6	9.6	18.9	14.9	14.2	1.5	1.4	-6.1	-6.5	-7.6	-14.5
	DXG	DAT XANH GROUP	12,750	7,730 (333)	25,122 (1.1)	5.8	4.7	3.6	0.3	17.5	21.2	0.8	-	-6.9	7.6	2.4	-12.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	78,600	291,518 (12,563)	67,510 (2.9)	6.2	14.3	12.2	22.3	23.2	21.9	2.7	2.3	-7.0	-3.9	-12.7	-12.9
	BID	BANK FOR INVESTM	43,600	175,360 (7,557)	41,869 (1.8)	12.0	20.5	16.4	14.6	12.9	12.4	2.2	2.0	-6.9	-3.4	-15.7	-5.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,550	71,928 (3,100)	68,554 (3.0)	0.0	6.6	5.5	8.6	16.5	16.6	1.0	0.9	-6.8	-8.7	-7.2	-12.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,000	89,362 (3,851)	202,238 (8.7)	0.4	9.3	6.3	35.2	13.8	17.0	1.1	0.9	-7.0	-5.9	-10.8	14.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,600	62,406 (2,689)	113,812 (4.9)	0.0	6.3	5.4	16.3	21.1	21.1	1.2	1.0	-6.9	-4.8	1.0	28.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	19,250	46,420 (2,000)	146,981 (6.3)	0.0	5.2	4.5	18.2	21.2	20.5	1.0	0.8	-6.8	-7.0	-10.0	-7.5
	HDB	HDBANK	26,050	25,077 (1,081)	42,899 (1.8)	6.7	6.4	5.6	18.3	20.4	20.5	1.2	1.1	-7.0	-6.0	-13.0	-5.4
	STB	SACOMBANK	11,400	20,562 (886)	140,484 (6.0)	11.5	8.0	6.2	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-6.9	-7.7	2.2	13.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,500	16,945 (730)	4,035 (0.2)	0.0	4.7	4.1	40.1	24.3	21.6	1.1	-	-6.8	-4.0	-1.4	-2.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (901)	2,926 (0.1)	0.0	22.5	23.2	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-1.2	-4.0	-2.9	-4.5
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	51,300	38,081 (1,641)	11,349 (0.5)	19.7	28.2	22.8	6.2	8.1	9.1	2.0	1.8	-6.9	-6.2	-14.2	-25.2
	BMI	BAOMINHINSURANC	21,150	1,932 (0.83)	1,486 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-6.8	-5.2	-11.9	-14.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,550	8,056 (347)	32,223 (1.4)	46.6	7.9	6.9	-11.4	10.5	11.2	0.8	0.7	-6.9	-1.6	-12.1	-13.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,500	4,191 (181)	932 (0.0)	64.8	7.0	5.9	-14.5	14.1	14.8	0.9	0.8	-4.1	-1.9	-3.8	-13.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	16,900	5,160 (222)	22,679 (1.0)	45.1	9.9	5.8	-16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	-6.9	-1.7	-10.1	-20.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,500	2,816 (121)	4,491 (0.2)	9.4	7.8	5.9	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-1.8	0.0	-3.9	-6.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	97,000	168,914 (7,279)	101,556 (4.4)	41.4	16.6	15.4	5.6	38.3	39.1	6.8	5.1	-6.9	-7.2	-12.0	-16.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	155,300	99,591 (4,292)	13,726 (0.6)	36.7	20.3	17.7	11.2	26.1	28.1	5.1	4.8	-4.5	-8.6	-20.4	-31.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,000	60,785 (2,619)	78,553 (3.4)	10.7	19.3	17.5	-26.1	9.0	8.7	1.4	1.3	-4.4	6.1	4.2	-8.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,200	14,633 (631)	1,860 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-1.5	-2.6	-5.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,500	59,456 (2,562)	41,369 (1.8)	10.6	12.4	10.5	-2.0	28.4	28.0	3.2	2.6	-5.8	-6.0	-13.5	-22.4
	GMD	GEMADEPT CORP	17,850	5,300 (228)	6,722 (0.3)	0.0	10.3	9.8	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.8	-6.3	-6.1	-8.2	-23.4
	CII	HOCHIMINH CITY	21,000	5,205 (224)	8,539 (0.4)	20.2	6.0	7.5	217.5	17.5	11.9	0.8	-	-2.8	-2.3	-11.8	-6.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLCFAROS CONSTR	6,840	3,882 (167)	43,868 (1.9)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-6.8	-9.3	-60.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,300	7,958 (343)	12,551 (0.5)	33.7	9.1	7.1	-10.8	12.5	15.5	1.0	1.1	-6.9	-10.2	-14.2	-15.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	65,100	4,967 (214)	15,092 (0.6)	2.3	7.8	9.7	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	-7.0	1.7	14.6	26.9
	REE	REE	29,900	9,271 (400)	22,913 (1.0)	0.0	5.5	4.5	-2.6	15.2	15.7	0.8	-	-6.6	-7.9	-11.8	-17.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,100	137,996 (5,947)	21,737 (0.9)	45.4	12.6	11.4	-1.1	21.4	22.6	2.6	2.4	-7.0	-8.7	-16.2	-23.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,900	5,441 (234)	4,490 (0.2)	30.6	7.5	6.9	-2.1	17.5	19.1	1.2	1.2	-5.0	-4.3	-8.0	-12.7
	PPC	PHALAI THERMAL	24,950	7,999 (345)	7,050 (0.3)	32.7	7.8	7.7	-4.5	17.9	17.4	1.4	-	-6.9	-9.1	-7.4	-7.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	20,850	57,568 (2,481)	140,928 (6.1)	10.7	7.1	5.8	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.9	-6.9	-6.5	-14.4	-11.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,600	4,539 (196)	4,317 (0.2)	30.2	10.1	7.9	-16.1	6.3	7.5	0.6	0.6	-6.8	-3.3	-1.3	-10.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,710	3,023 (130)	2,416 (0.1)	46.9	-	9.3	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-6.5	-5.1	-1.6	-12.2
	HSG	HOA SENG GROUP	7,070	2,992 (129)	30,426 (1.3)	31.0	7.6	5.7	0.0	7.0	8.5	0.5	0.4	-7.0	-6.9	-12.9	-9.5
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,500	1,969 (085)	24,992 (1.1)	37.2	4.7	-	56.9	15.9	-	0.6	-	-6.9	-7.3	-6.1	-9.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,250	55,075 (2,373)	16,658 (0.7)	6.6	13.5	12.2	11.2	19.1	19.5	2.6	2.6	-6.9	-9.0	-10.7	-17.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,400	4,801 (207)	36,753 (1.6)	31.9	22.8	8.9	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-6.9	-3.8	-14.0	-24.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,550	3,251 (140)	7,547 (0.3)	18.2	4.8	5.4	5.3	13.3	12.4	0.6	-	-6.9	-5.7	-15.4	-31.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	95,900	43,463 (1,873)	84,207 (3.6)	0.0	9.1	7.6	25.8	33.9	32.5	2.7	2.1	-7.0	-10.0	-11.8	-15.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	75,100	16,912 (729)	44,912 (1.9)	0.0	13.0	11.2	18.8	27.2	27.0	3.0	2.6	-6.9	-8.0	-9.1	-12.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	77,200	2,278 (098)	3,813 (0.2)	68.4	46.5	-	-40.0	4.9	-	2.3	-	-7.0	19.9	106.1	108.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,650	1,552 (067)	9,707 (0.4)	5.8	6.0	7.3	-13.2	17.8	13.9	1.0	0.9	-6.9	0.3	4.0	-6.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,550	6,036 (260)	27,537 (1.2)	42.5	5.5	20.2	31.3	35.3	-	1.7	-	-6.9	-4.8	15.7	16.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,700	11,597 (500)	3,737 (0.2)	45.6	18.1	16.8	4.7	19.6	19.9	3.3	3.1	-6.6	-6.6	-8.9	-3.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,600	4,621 (199)	2,303 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-3.4	6.2	16.2	13.4
IT	FPT	FPT CORP	50,300	34,117 (1,470)	88,117 (3.8)	0.0	9.6	8.4	22.2	24.9	25.9	2.1	2.0	-6.9	-9.7	-5.6	-13.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.